

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIẾN THẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **999**/QĐ-UBND

Tiến Thắng, ngày **19** tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách
năm 2025 của UBND xã Tiến Thắng**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIẾN THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 97/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính bãi bỏ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Quang Minh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách địa phương năm 2025 của xã Tiến Thắng;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng HĐND và UBND xã và Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của UBND xã Tiến Thắng (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Tiến Thắng, Trưởng phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tài chính Hà Nội;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT(G).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Hải

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**(Đính kèm Quyết định số: **999/QĐ-UBND** ngày **19** /7/2025 của UBND xã Tiến Thắng)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	226,925,000	TỔNG SỐ CHI	226,925,000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	5,313,000	I. Chi đầu tư phát triển	5,313,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	10,364,000	II. Chi thường xuyên	220,540,000
III. Thu bổ sung	207,623,000	III. Chi dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương	
- Bổ sung cân đối	31,970,000	IV. Dự phòng	1,072,000
- Bổ sung có mục tiêu	175,653,000		
IV. Thu chuyển nguồn	3,625,000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**(Đính kèm Quyết định số: **999/QĐ-UBND** ngày **19/7/2025** của UBND xã Tiến Thắng)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	226,925,000	226,925,000
I	Các khoản thu 100%	6,403,000	6,403,000
	Phí, lệ phí	291,000	291,000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	616,000	616,000
	Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất	5,313,000	5,313,000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	183,000	183,000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	9,274,000	9,274,000
1	Các khoản thu phân chia	9,274,000	9,274,000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1,143,000	1,143,000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	8,131,000	8,131,000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn	3,625,000	3,625,000
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	207,623,000	207,623,000
	- Thu bổ sung cân đối	31,970,000	31,970,000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	175,653,000	175,653,000

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**(Đính kèm Quyết định số: **999** /QĐ-UBND ngày **19** /7/2025 của UBND xã Tiến Thắng)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	226,925,000	5,313,000	221,612,000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	131,858,000		131,858,000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	5,611,000		5,611,000
4	Chi văn hóa, thông tin	5,984,075		5,984,075
5	Chi phát thanh, truyền thanh	291,000		291,000
6	Chi thể dục thể thao	348,000		348,000
7	Chi bảo vệ môi trường	474,745		474,745
8	Chi các hoạt động kinh tế	5,380,737		5,380,737
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	57,881,891		57,881,891
10	Chi cho công tác xã hội	12,710,552		12,710,552
11	Dự phòng ngân sách	1,072,000		1,072,000